

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 130 /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 03 tháng 12 năm 2025

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của  
người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2025**

Căn cứ Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (sau đây viết tắt là Quyết định số 56-QĐ/TW);

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (sau đây viết tắt là Nghị định 130/2020/NĐ-CP),

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2025 trên địa bàn tỉnh như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

1.1. Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm, có hiệu quả việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai theo quy định của Quyết định số 56-QĐ/TW; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

1.2. Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân trong việc kê khai, công khai bản kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai góp phần phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý hành vi tham nhũng.

#### **2. Yêu cầu**

2.1. Việc triển khai tổ chức thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị phải đảm bảo nghiêm túc, thống nhất, kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

2.2. Các sở, ban, ngành, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường chủ động tổ chức quán triệt, hướng dẫn và triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả.



## II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

### 1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập

1.1. Tiếp tục tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng các quy định về kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập theo Quyết định số 56-QĐ/TW, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

1.2. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập.

### 2. Tổ chức kê khai tài sản, thu nhập

2.1. Người đứng đầu sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

a) Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai công tác kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình, xác định cụ thể nội dung nhiệm vụ, thời gian, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị để làm cơ sở thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện đảm bảo kịp thời, đúng quy định, chất lượng và hiệu quả.

b) Rà soát, phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 và gửi Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định. Việc phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập cần xác định rõ phương thức kê khai; cơ quan có thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai để tổng hợp, theo dõi, bàn giao bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 đúng cơ quan có thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định.

c) Tổ chức phổ biến, hướng dẫn, gửi mẫu kê khai cho người có nghĩa vụ kê khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập *(có nội dung cụ thể kèm theo)*.

- Việc kê khai lần đầu, kê khai hằng năm và kê khai phục vụ công tác cán bộ được thực hiện theo Mẫu bản kê khai và Hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục I được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Việc kê khai bổ sung được thực hiện theo Mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai bổ sung tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

d) Tiếp nhận, quản lý và bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Điều 38 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và văn bản hướng dẫn của Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.



đ) Thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng; Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

e) Báo cáo kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập.

2.2. Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập có trách nhiệm kê khai theo mẫu quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP; người kê khai phải lập 02 bản kê khai để bàn giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý mình (01 bản bàn giao cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; 01 bản để phục vụ công tác quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị và hoạt động công khai bản kê khai).

### 3. Thời gian thực hiện và chế độ báo cáo

#### 3.1. Thời gian thực hiện

a) Phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 gửi Thanh tra tỉnh; thời gian hoàn thành **trước ngày 20/12/2025**.

b) Việc kê khai hoàn thành **trước ngày 31/12/2025**.

c) Bàn giao bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc thẩm quyền kiểm soát của Thanh tra tỉnh về Thanh tra tỉnh (*thời gian bàn giao cụ thể thực hiện theo hướng dẫn của Thanh tra tỉnh*).

d) Bản kê khai được công khai chậm nhất là **05 ngày** kể từ ngày bàn giao bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

#### 3.2. Chế độ báo cáo

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương báo cáo công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2025 với Ủy ban nhân dân tỉnh qua Thanh tra tỉnh để tổng hợp chung toàn tỉnh trước **ngày 31/3/2026**.

b) Thanh tra tỉnh tổng hợp kết quả công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2025 trên địa bàn tỉnh, báo cáo UBND tỉnh trước **ngày 15/4/2026**.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường căn cứ nội dung Kế hoạch này xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thanh tra tỉnh theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập trên địa bàn tỉnh năm 2025 báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra Chính phủ bảo đảm đúng quy định.

**3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các cơ quan liên quan căn cứ quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền triển khai tổ chức việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 theo quy định.**

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời thông tin, phản ánh về Thanh tra tỉnh để được hướng dẫn; trường hợp cần thiết, Thanh tra tỉnh tổng hợp báo cáo xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo đúng quy định/.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra Chính phủ; (báo cáo)
- Chủ tịch, Phó CT UBND tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- Các ĐVSNCL trực thuộc UBND tỉnh; (thực hiện)
- DNNN thuộc tỉnh quản lý;
- UBND xã, phường;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP (phụ trách), P. HCTC;
- Công TTĐT tỉnh (đăng tải);
- Lưu VT, NC (Loan). ↓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*(Handwritten signature)*

**Phan Huy Ngọc**



**Phụ lục****NGƯỜI CÓ NGHĨA VỤ KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 03/12/2025 của UBND tỉnh)

1. Người có nghĩa vụ kê khai lần đầu năm 2025 được thực hiện theo Mẫu bản kê khai và Hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục I được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, gồm:

a) Người trong năm 2025 được tuyển dụng bổ nhiệm vào ngạch công chức trong các cơ quan của Nhà nước.

b) Người trong năm 2025 được bổ nhiệm giữ chức vụ từ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; người trong năm 2025 được cử làm đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Người có nghĩa vụ kê khai hằng năm năm 2025 được thực hiện theo Mẫu bản kê khai và Hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục I được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, gồm:

a) Người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

b) Người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng giữ các ngạch công chức và chức danh theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

c) Người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên công tác trong lĩnh vực được xác định trong Danh mục tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP; người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

3. Người có nghĩa vụ kê khai bổ sung năm 2025 được thực hiện theo Mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai bổ sung tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP: Là người thuộc diện phải kê khai lần đầu, nhưng không thuộc diện phải kê khai hàng năm mà trong năm 2025 có biến động về tài sản, thu nhập có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên.

4. Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ năm 2025 được thực hiện theo Mẫu bản kê khai và Hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục I được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP: Là người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại các khoản 1, khoản 3 Điều 34 của Luật Phòng, chống tham nhũng mà trong năm 2025 được dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác.

---